

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học : Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2

1.2 Mã môn học : CHIN1402

1.3 Trình độ: Đại học

1.4 Ngành / Chuyên ngành : Cử nhân ngoại ngữ - tiếng Trung Quốc

1.5 Khoa: Khoa Ngoại ngữ

1.6 Số tín chỉ : 4

1.7 Yêu cầu đối với môn học : Giáo trình, sách và băng đĩa.

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên: Tham gia ít nhất 70% giờ học trên lớp.

2. MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

Là học phần nối tiếp theo môn Tổng hợp 1, trình bày tiếp các chủ điểm ngữ pháp ở mức độ khó hơn, như các loại bổ ngữ, trạng ngữ, các dạng câu đặc trưng tiếng Hán, kết cấu diễn đạt phức tạp...giúp để người học nâng cao khả năng diễn đạt được tiếng Hán lưu loát và chính xác hơn. Bên cạnh đó môn học hỗ trợ tốt cho học phần môn nghe, môn đọc, môn nói...

3. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

3.1 Mục tiêu:

- Sử dụng thành thạo các dạng câu thông dụng.
- Viết được các đoạn văn ngắn về chủ điểm thích hợp.
- Tập thuyết trình về các chủ điểm ngữ pháp

3.2 Các học phần:

- **Phần mở đầu** gồm 6 bài (31 – 36):

Giới thiệu dạng câu có trợ từ ngữ khí và động thái “了”; hướng dẫn cách sử dụng bổ ngữ kết quả, bổ ngữ thời lượng, phó từ “再” và “又”; “才” và “就”; từ ly hợp...

Chú ý:

Trợ từ ngữ khí “了” thường xuất hiện cuối câu.

Trợ từ động thái “了” xuất hiện sau động từ.

Bổ ngữ kết quả diễn đạt kết quả của động tác.

Bổ ngữ thời lượng diễn đạt thời gian kéo dài của động tác.

“再”: dùng trước các động tác hay tình trạng chưa lặp lại.

“又”: dùng trước các động tác hay tình trạng đã lặp lại.

“就”: dùng để chỉ các sự việc xảy ra sớm, nhanh, dễ dàng, thuận tiện ...

“才”: dùng để chỉ các sự việc xảy ra chậm, muộn, không dễ, và không thuận lợi...

Cụm từ “因为...所以”: Bởi vì... cho nên.

Cụm từ “要是...(的话), 就...”: Nếu ... thì ...

Cụm từ “虽然...但是...”: Tuy...nhưng...

Cách nói các số lần cận ; diễn đạt 多, 几

Từ ly hợp: Từ song âm tiết cấu trúc động tân, phần lớn không mang tân ngữ, lặp lại động từ, có hình thức phân tách ra.

• **Phần thứ hai**: Gồm 6 bài (37 – 42)

- Dạng câu so sánh “比”, “不比”, “有”, “没有”, “跟...一样”, “跟...不一样”

- Dạng câu chỉ sự việc sắp diễn ra: “快...了”, “快要...了”, “要...了”, “就要...了”

- Bổ ngữ xu hướng đơn “来 / 去”; bổ ngữ số lượng; bổ ngữ động lượng; dấu hiệu trạng ngữ “地”; câu vô chủ; trợ từ ngữ khí “了”, kết cấu câu: **động từ + “过”** ...

Chú ý:

Dạng câu so sánh: “比” phủ định là “没有”

“跟...不一样” có thể nói thành “不跟...一样”

Dạng câu chỉ sự việc sắp diễn ra: Không dùng “快要...了” khi trong câu có trạng ngữ chỉ thời gian cụ thể.

Bổ ngữ xu hướng đơn: Do động từ 来 / 去 đảm nhiệm diễn đạt xu hướng của động tác.

Kết cấu câu: **động từ + “过”**: Nhấn mạnh sự từng trải qua trong quá khứ.

Kết cấu: “不但...而且...”: không chỉ ... mà còn. Khi hai phân câu có chung chủ ngữ

“不但” đặt sau chủ ngữ phân câu trước, khi hai phân câu chủ ngữ không giống nhau

“不但” đặt trước chủ ngữ phân câu trước.

Bổ ngữ động lượng:

+ Nếu tân ngữ là danh từ chỉ sự vật phần lớn đặt sau bổ ngữ động lượng; nếu tân ngữ là đại từ nhân xưng thì đặt trước bổ ngữ.

+ “次” chỉ số lần phát sinh động tác “lần”, “遍” chỉ toàn bộ quá trình từ đầu đến cuối của động tác “lượt”.

Trợ từ ngữ khí “了”: chỉ sự biến đổi. Phủ định là “不...了”.

• **Phần thứ ba** Gồm: 6 bài (43 – 48)

Kết cấu “是…的”, “一…就…”, động từ + “着”,

Tính từ lặp lại, lượng từ lặp lại.

Câu mang ý nghĩa bị động.

Bổ ngữ kết quả, xu hướng phần tiếp theo.

Chú ý:

“是…的”: Động từ có danh từ làm tân ngữ, tân ngữ thường đứng sau “的”.

Tính từ lặp lại: tăng thêm tính chất tính từ.

Bổ ngữ xu hướng kép: Động từ có tân ngữ chỉ nơi chốn thì tân ngữ phải đứng trước 来 / 去;

Nếu tân ngữ chỉ sự vật thì tân ngữ đứng trước hay sau 来 / 去 đều được.

Động từ + “着”: thường kết hợp với “正在”, “正”, “在”, “呢”.

• **Phần thứ tư** Gồm: 6 bài 49 – 54

Câu tồn hiện, câu chữ “把”, “被”, câu phức không từ nối

Kết cấu: “越来越”, “越...越”.

Cách dùng “又”

Danh từ lặp lại, số lượng từ lặp lại.

Bổ ngữ trạng thái nâng cao.

Chú ý:

Câu tồn hiện: Tân ngữ là không xác định, chưa biết.

Câu chữ “把”, “被”: Tân ngữ xác định, đã biết. Từ phủ định, phó từ, từ năng nguyện đứng trước “把”, “被”.

Kết cấu: “越来越...” : mức độ của sự vật thay đổi theo thời gian. “越...越...”: mức độ thay đổi theo tình huống.

Số lượng từ lặp lại làm trạng ngữ phải thêm “地”, làm định ngữ phải thêm “的”

• **Phần thứ năm** Gồm: 6 bài (55 – 60)

Bổ ngữ khả năng và so sánh nó với bổ ngữ trạng thái. Cách dùng mở rộng bổ ngữ xu hướng.

Kết cấu: “只要 ...就”, “只有 ... 才”, “一边 ... 一边”, “除了 ... 以外, 都 / 还”, “连 ... 也 / 都”, “先 ... 再 (又) ... 然后 ... 最后 ...”...

Chú ý:

Bổ ngữ khả năng: hình thức khẳng định chủ yếu trả lời câu hỏi, dùng nhiều ở dạng phủ định... Khi dùng bổ ngữ khả năng cần biết rõ điều kiện chủ quan, khách quan. Khi động từ mang tân ngữ có thể đặt sau bổ ngữ hay trước động từ làm chủ ngữ.

Bổ ngữ khả năng có thể mang tân ngữ nhưng bổ ngữ trạng thái không thể.

“只要 ... 就”: “Chỉ cần ... thì”.

“只有 ... 才”: “Chỉ có ... mới”.

“一边 ... 一边”: “vừa ... vừa”.

“除了 ... 以外, 都 / 还”: “Ngoài ... ra, đều / hãy còn”.

“连 ... 也 / 都”: “Ngay cả ... cũng / đều”.

“先 ... 再 (又) ... 然后 ... 最后 ...”: “Trước tiên ... rồi ... sau đó ... cuối cùng ...”

4. HỌC LIỆU

- Giáo trình môn học: 对外汉语本科系列教材 – 一年级教材 – 第二册 (上、下) - 北京语言文化大学 (sách và băng đĩa).
- Tài liệu tham khảo: Các giáo trình ngữ pháp, luyện thi HKS...
- Tài liệu tham khảo trên mạng: www.baidu.com. www.zhongwen.com. www.dantiengtrung.com

5. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY – HỌC TẬP

Giáo viên hướng dẫn căn kẽ đặc điểm của ngữ pháp ở mỗi học phần; người học vận dụng đặt câu, đàm thoại, viết đoạn văn ngắn...;

Giáo viên hướng dẫn cách dùng những từ, kết cấu... trọng tâm ở từng bài, người học vận dụng đặt câu.

Giáo viên sửa những bài tập khó, người học chủ động làm bài tập.

Nghe băng đĩa luyện phát âm, ngữ điệu câu và học thuộc những bài khóa do giáo viên yêu cầu.

Chia nhóm tập thuyết trình về chủ điểm ngữ pháp, chủ đề được yêu cầu viết hoặc tự chọn...

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Kiểm tra giữa kỳ 30% điểm, chia làm 2 đợt với hình thức viết và thuyết trình theo nhóm.

Thi cuối khóa 70% theo quy định chung.

7. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN – TRỢ GIẢNG

- Họ và tên: Nguyễn Lý Uy Hân
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ - Đại học Mở Tp.HCM
- Email: hinh022003@yahoo.com

Ban giám hiệu

Trưởng phòng QLĐT

P. Trưởng Khoa